

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

1.1. Tên công trình: Hạng mục phụ trợ Trụ sở Agribank chi nhánh Thanh Trì, Sóc Trăng.

1.2. Tổng mức đầu tư: 6.200.000.000 đồng.

1.3. Chủ đầu tư: Agribank Chi nhánh Sóc Trăng.

1.4. Nguồn vốn: Vốn nhà nước ngoài ngân sách dành cho đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định của Agribank.

1.5. Loại, nhóm, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III, nhóm C.

1.6. Thời gian thực hiện: 2025 – 2026.

1.7. Địa điểm: 287 đường Trần Hưng Đạo, Ấp 1, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ.

2. Qui mô:

2.1 Quy mô:

- Hạng mục Nhà bảo vệ: Nhà trệt, diện tích xây dựng 10,85m².
- Hạng mục Căn tin: Nhà trệt, diện tích xây dựng 96,0m².
- Hạng mục Nhà vệ sinh chung: Nhà trệt, diện tích xây dựng 27,0m².
- Hạng mục Nhà để máy phát điện: Nhà trệt, diện tích xây dựng 15,75m².
- Hạng mục Nhà công vụ: Nhà trệt 1, 1 lầu, diện tích xây dựng 159,14m², tổng diện tích sàn 318,28m².
- Hạng mục Nhà xe 4 bánh: Nhà trệt, diện tích xây dựng 80,96m².
- Hạng mục Sân nội bộ xây mới:
 - + Phần san lấp mặt bằng: Diện tích san lấp 947,4m², chiều dài san lấp trung bình 0,45m.
 - + Phần sân bê tông: Tổng diện tích sân 414,55m².
 - + Phần rãnh thoát nước: Đoạn rãnh 1 dài 40,0 và 7 hố ga; đoạn rãnh 2 dài 38m và 5 hố ga; đoạn rãnh 3 dài 19,0m và 2 hố ga.
- Hạng mục Hồ nước ngầm: Diện tích xây dựng 12m², kích thước phủ bì hồ nước (3,0x4,0x2,35)m
- Hạng mục Cổng hàng rào:

- + Hàng rào loại 1 (hàng rào chân tường xây gạch, bên trên lắp song sắt) dài 82,37m cao 2,7m
- + Hàng rào loại 2 (hàng rào xây tường kín) dài 83,86m cao 2,7m
- + Cửa cổng gồm 3 vị trí, sử dụng cửa xếp tự động.
- Hạng mục Mái che: Xây mới 4 mái che, tổng diện tích là 316,86m².
- Hạng mục Phòng cháy chữa cháy: Thiết kế mới toàn bộ hệ thống phòng cháy chữa cháy.

2.2. Giải pháp thiết kế:

2.2.1. Hạng mục Nhà bảo vệ:

- Nhà trệt, chiều cao đỉnh mái 4,1m so với sân hoàn thiện.
- Kiến trúc bao che:
 - + Tường bao che xây gạch ống dày 100, trát vữa XM M75, dày 15mm, bả ma tít, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.
 - + Mái lợp tôn sóng vuông mạ dày dày 5 dem, xà gồ thép hộp mạ kẽm 50x100x1,8mm.
 - + Cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm xingfa, kính cường lực dày 10mm, riêng cửa vào cabin ATM sử dụng cửa cuốn tự động.
 - + Trần prima khung kim loại dạng nổi ô trần (600x600)mm.
 - + Nền lát gạch ceramic (600x600)mm, trên lớp bê tông lót đá 4x6, M100, dày 100mm và lớp cát tôn nền dày 200mm.
 - + Bậc cấp xây bằng gạch thẻ, lát đá granite màu đen, trên nền bê tông lót đá 4x6, M100, dày 100mm.
- Kết cấu chịu lực chính là khung BTCT M200.
- Kết cấu móng: Móng cọc BTCT M250, tiết diện (200x200)mm, dài 4m.

2.2.2. Hạng mục Căn tin:

- Nhà trệt, khung thép tiền chế, chiều cao đỉnh mái 5,1m so với sân hoàn thiện.
- Kiến trúc bao che:
 - + Tường bao che xây gạch ống dày 100, trát vữa XM M75, dày 15mm, bả ma tít, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.
 - + Mái lợp tôn sóng vuông mạ dày dày 5 dem, xà gồ thép hộp mạ kẽm 50x100x1,8mm.
 - + Trần prima khung kim loại dạng nổi ô trần (600x600)mm.
 - + Nền lát gạch ceramic (600x600)mm, trên lớp bê tông lót đá 4x6, M100, dày 100mm và lớp cát tôn nền dày 200mm.

+ Bậc cấp xây bằng gạch thẻ, lát, ốp bằng gạch ceramic (600x600)mm, trên tấm đan BTCT M200 dày 100mm.

- Kết cấu chịu lực chính: Đà kiềng, giằng tường cột BTCT M200 và khung vì kèo thép hộp mạ kẽm

- Kết cấu móng: Móng cọc BTCT M250, tiết diện (200x200)mm, dài 4m.

2.2.3. Hạng mục Nhà vệ sinh chung:

- Nhà trệt, chiều cao đỉnh mái 4,4m so với sân hoàn thiện.

- Kiến trúc bao che:

+ Tường bao che xây gạch ống dày 100, trát vữa XM M75, dày 15mm, tường trong ốp gạch ceramic (300x600)mm cao đến trần, phần tường còn lại bả ma tít, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

+ Mái lợp tôn sóng vuông mạ dày dày 5 dem, xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8mm.

+ Cửa đi sử dụng cửa khung nhôm xingfa, kính cường lực dày 10mm.

+ Cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm xingfa, kính cường lực dày 8mm.

+ Trần prima khung kim loại dạng nổi ô trần (600x600)mm.

+ Nền lát gạch granite (300x600)mm, trên nền đan BTCT M200m dày 100 và lớp cát tôn nền dày 200mm.

+ Bậc cấp xây bằng gạch thẻ, lát, ốp bằng gạch granite, trên nền bê tông lót đá 4x6, M100, dày 100mm.

- Kết cấu chịu lực chính là khung BTCT M200.

- Kết cấu móng: Móng cọc BTCT M250, tiết diện (200x200)mm, dài 4m.

2.2.4. Hạng mục Nhà để máy phát điện:

- Nhà trệt, chiều cao đỉnh mái 4,4m so với sân hoàn thiện.

- Kiến trúc bao che:

+ Tường bao che xây gạch ống dày 100, trát vữa XM M75, dày 15mm, tường trong ốp viền tường gạch ceramic (300x600)mm cao 300mm, phần tường còn lại bả ma tít, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.

+ Mái lợp tôn sóng vuông mạ dày dày 5 dem, xà gồ thép hộp mạ kẽm 40x80x1,8mm.

+ Cửa đi sử dụng cửa cuốn tự động.

+ Cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm xingfa, kính cường lực dày 8mm.

- + Trần prima khung kim loại dạng nổi ô trần (600x600)mm.
- + Nền lát gạch granite (600x600)mm, trên nền đan BTCT M200, dày 100mm và lớp cát tôn nền dày 200mm.
- + Bậc cấp xây bằng gạch thẻ, lát, ốp bằng gạch granite, trên nền bê tông lót đá 4x6, M100, dày 100mm.
- Kết cấu chịu lực chính là khung BTCT M200.
- Kết cấu móng: Móng cọc BTCT M250, tiết diện (200x200)mm, dài 4m.

2.2.5. Hạng mục Nhà công vụ:

- Nhà 1 tầng trệt, 1 tầng lầu, chiều cao đỉnh mái 9,3m so với sân hoàn thiện.
- Kiến trúc bao che:
 - + Tường bao che xây gạch ống dày 200, tường ngăn xây bằng gạch ống dày 100, trát vữa XM M75, dày 15mm, tường trong khu vệ sinh ốp gạch ceramic (300x600) mm cao đến trần, tường trong các phòng ốp viền chân tường bằng gạch ceramic (300x600)mm cao 300mm, phần tường còn lại bả ma tít, sơn 1 nước lót 2 nước phủ.
 - + Mái lợp tôn sóng vuông mạ dày dày 5 dem, xà gồ thép hộp mạ kẽm 50x100x1,8mm.
 - + Cửa đi sử dụng cửa khung nhôm xingfa, kính cường lực dày 10mm.
 - + Cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm xingfa, kính cường lực dày 8mm.
 - + Trần prima khung kim loại dạng nổi ô trần (600x600)mm.
 - + Nền tầng trệt lát gạch granite (600x600)mm, trên nền đan BTCT M200, dày 100mm và lớp cát tôn nền dày 200mm.
 - + Sàn tầng lầu lát gạch granite (600x600)mm, trên sàn BTCT M200.
 - + Bậc cấp, bậc thang xây bằng gạch thẻ, lát, ốp bằng đá granite màu đen, bản đan BTCT M200.

- Kết cấu chịu lực chính là khung BTCT M200.
- Kết cấu móng: Móng cọc BTLT D300mm, loại A, dài 24m.

2.2.6. Hạng mục Nhà xe 4 bánh:

- Nhà trệt, khung thép tiền chế, chiều cao đỉnh mái 4,1m so với sân hoàn thiện.
- Kiến trúc bao che:
 - + Mái lợp tôn sóng vuông mạ dày dày 5 dem, xà gồ thép hộp mạ kẽm 50x100x1,8mm.

+ Láng vữa XM M75, dày 30mm, trên lớp bê tông lót đá 4x6, M100, dày 100mm.

- Kết cấu chịu lực chính: Khung cột, vì kèo thép ống mạ kẽm.
- Kết cấu móng: Móng cọc BTCT M250, tiết diện (200x200)mm, dài 4m.

2.2.7. Hạng mục Sân nội bộ xây mới:

a. Phần san lấp mặt bằng:

- San lấp mặt bằng bằng cát cùn, độ đầm chặt yêu cầu $k=0,9$
- Bờ bao được đắp bằng đất đắp, khai thác tại chỗ.

b. Phần sân bê tông:

Cấu tạo sân đường:

- Lớp BTCT M200, dày 100 độ dốc thoát nước $i=10\%$ về rãnh thoát nước;
- Tấm ni lông lót chống mất nước hỗn hợp vữa bê tông;
- Lớp cát san lấp mặt bằng.

c. Phần rãnh thoát nước:

- Rãnh thoát nước rộng phủ bì 500mm, thành rãnh xây bằng gạch thẻ dày 100, trát vữa XM 100, dày 20mm, 2 mặt, cao trung bình (420÷620)mm, bề rộng thoát nước 300mm, độ dốc thoát nước 1,5%. Đáy rãnh láng vữa XM M100, dày 30mm trên nền bê tông lót đá 4x6, M100, dày 100m; nắp rãnh đan BTCT M200 đúc sẵn, dày 80mm.

- Hồ ga kích thước (1000x1000x900)mm, thành rãnh xây bằng gạch thẻ dày 200, trát vữa XM 100, dày 20mm, 2 mặt. Đáy hồ ga láng vữa XM M100, dày 30mm trên nền bê tông lót đá 4x6, M100, dày 100m; nắp hồ ga đan BTCT M200 đúc sẵn, dày 80mm.

9.2.8. Hạng mục Hồ nước ngầm:

- Hồ nước ngầm kích thước phủ bì (3,0x4,0x2,35)m.
- Kết cấu chịu lực chính: Cột, đà kiềng, đà giằng BTCT M250.
- Bảng đáy BTCT M250, dày 150mm + lớp bê tông lót đá 4x6, M150, dày 100 + lớp cát đệm dày 200 trên nền gia cố cừ tràm dài 4,5m, mật độ 25 cây/m².
- Bảng thành BTCT M250, dày 150m.
- Bảng nắp BTCT M250, dày 80mm, mặt trên láng vữa XM M75, dày 20mm.
- Chống thấm cho bảng đáy bể:
 - + Lớp vữa XM M75, dày 20mm (có quét nước xi măng trước khi láng)
 - + Lớp vữa XM M100, dày 20mm chống thấm.

- + Quét keo chống thấm E4000, 1 lớp nước, 2 lớp phủ.
- Chống thấm cho bảng thành:
 - * Mặt trong:
 - + Lớp vữa trát XM M75, dày 20mm (có quét nước xi măng trước khi trát)
 - + Lớp vữa trát XM M100, dày 20mm chống thấm.
 - + Quét keo chống thấm E4000, 1 lớp nước, 2 lớp phủ.
 - * Mặt ngoài: Trát vữa XM M75, dày 20mm.

9.2.9. Hạng mục Cổng hàng rào:

- Hàng rào loại 1: Chân tường hàng rào xây gạch dày 200, cao 500mm, mặt ngoài ốp đá granite, mặt trong trát vữa XM M75, dày 15mm, bả ma tít, sơn 1 nước lót, 2 nước phủ; bên trên lắp khung song sắt (khung thép hộp 30x30x 1,5mm + song sắt vuôn đặc 20x20, khoảng cách 124mm + thép la uốn tạo hình trang trí), cao 2,7m
- Hàng rào loại 2: Hàng rào xây kín bằng tường gạch ống dày 100, cao 2,55m, tường trát vữa XM M75, dày 15mm, bả ma tít, sơn 1 nước lót, 2 nước phủ (riêng đoạn giáp nhà dân chỉ trát, bả, sơn mặt trong).

- + Kết cấu chịu lực chính: Cột, đà kiềng, giằng tường BTCT M200.
- Kết cấu móng: Móng cọc BTCT M250, tiết diện (200x200)mm, dài 4m.
- Cửa cổng rào: Sử dụng cửa lùa điện.

9.2.10. Hạng mục Mái che:

- Mái che loại 1:
 - + Kết cấu chịu lực: Kèo thép hộp 40x80x1,8mm + 40x40x1,8mm mạ kẽm.
 - + Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 5dem, xà gồ thép hộp 40x80x1,8mm mạ kẽm.
- Mái che loại 2:
 - + Kết cấu chịu lực: Kèo thép hộp 50x100x1,8mm + 50x50x1,8mm mạ kẽm.
 - + Mái lợp tôn sóng vuông mạ màu dày 5dem, xà gồ thép hộp 50x100x1,8mm mạ kẽm.

2.2.11. Hạng mục Phòng cháy chữa cháy:

- Hệ thống cấp nước chữa cháy:
 - + Ống cấp nước: Sử dụng ống STK DN100x3,2mm và DN50x2,9mm và phụ kiện nối ống kèm theo.
 - + Lắp đặt máy bơm chữa cháy động cơ diezen Q=12,5 l/s; H=40m.cn

- Hệ thống báo cháy: Gồm 1 trung tâm xử lý báo cháy 6 zone, đầu báo khói, đầu báo nhiệt, nút nhấn khẩn cấp và hệ thống đèn báo sự cố và đèn thoát hiểm.

- Hệ thống chống sét: Lắp đặt kim thu sét bán kính bảo vệ 75m, dây đồng trần thoát sét 50mm², cọc tiếp địa mạ đồng D16mm – dài 2,4m

3. Thời hạn hoàn thành: 60 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình/công trình theo ngày/tuần/tháng.

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Hạng mục phụ trợ Trụ sở Agribank chi nhánh Thanh Trì, Sóc Trăng.		60 ngày

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Các yêu cầu về vật tư, về kỹ thuật không thể hiện rõ trong hồ sơ thiết kế được phê duyệt của Chủ đầu tư thì thực hiện theo các tiêu chuẩn hiện hành và theo chỉ định của đơn vị thiết kế.

Các chỉ dẫn, trình tự thủ tục thi công và nghiệm thu phải tuân thủ theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

A/ Các yêu cầu chung:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng chi thi công và nghiệm thu:

Áp dụng toàn bộ Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam cho thi công và nghiệm thu công trình. Nhà thầu áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài cho các công việc cụ thể được chỉ định rõ.

Một số tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho việc thi công và nghiệm thu công trình.

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam tập I, II, III
- TCVN 9363:2012: Khảo sát cho xây dựng;
- TCVN 4447:2012: Công tác đất - thi công và nghiệm thu;
- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5575:2024: Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- QCVN 12:2014/BXD: Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;
- TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9207:2012: Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN 33:2006: Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 7957:2023: Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài – yêu cầu thiết kế;
- Quy chuẩn QCVN 03:2023/BXD ngày 30/09/2023 của Bộ xây dựng về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia An toàn cháy cho nhà và công trình;
- Sửa đổi 1 QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 2622 - 1995: Phòng chống cháy cho nhà và công trình - yêu cầu thiết kế.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3254 - 89: An toàn cháy – yêu cầu chung.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5760 - 1993 Hệ thống chữa cháy - Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3890 - 2023 Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9206 – 2012 đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng (tiêu chuẩn thiết kế).
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9207 – 2012 đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng (tiêu chuẩn thiết kế).

- Tiêu chuẩn ngành TCN 33 - 1985: Cấp nước mạng lưới bên ngoài và công trình - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5768:14 - 2025 Hệ thống báo cháy tự động - Yêu cầu kỹ thuật.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9385 - 2012 Chống sét cho công trình xây dựng-hướng dẫn thiết kế - kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 13456 - 2022: Phòng cháy và chữa cháy – Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn – Yêu cầu thiết kế lắp đặt.

- TCVN 6379:2024 Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy – Yêu cầu kỹ thuật.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7435-1:2004 – ISO 11602-1:2000: Phòng cháy chữa cháy - bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy.

- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7435-2:2004 – ISO 11602-2:2000: Phòng cháy chữa cháy - bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy.

Lưu ý: Trên đây là các yêu cầu kỹ thuật cơ bản để nhà thầu tham khảo, nếu có những nội dung sai khác so với bản vẽ thiết kế được duyệt thì áp dụng các tiêu chuẩn, qui phạm kỹ thuật trong bản vẽ thiết kế được duyệt (còn hiệu lực) để nhà thầu làm cơ sở lập biện pháp kỹ thuật thi công cho phù hợp. Mặt khác, nhà thầu tham gia dự thầu khi áp dụng các Qui phạm, Qui chuẩn, Tiêu chuẩn trong biện pháp kỹ thuật thi công phải còn hiệu lực theo quy định.

2. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật, giám sát:

a/ Tiếp nhận mặt bằng công trình:

Sau khi nhận được thông báo trúng thầu, Nhà thầu liên hệ với Chủ đầu tư để tiếp nhận mặt bằng công trình thi công để thực hiện. Chủ đầu tư sẽ bàn giao hiện trạng thực tế của công trình và tổ chức cuộc họp để nhà thầu lên kế hoạch triển khai thi công và bàn bạc phương án mặt bằng thi công, đường vận chuyển vật tư, thiết bị... Khi tiếp nhận mặt bằng có biên bản bàn giao được ký giữa các bên có liên quan.

Nhà thầu liên hệ với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan để xin phép sử dụng đường và các phương tiện vận chuyển trong quá trình thi công, phối hợp công tác giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực thi công.

b/ Biện báo thi công: Phải có bảng hiệu công trình có ghi thông tin cụ thể của gói thầu và thành phần thực hiện, nội dung bảng hiệu phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư và tuân theo quy định của pháp luật.

c/ Các công trình tạm: Phải có Nhà Ban chỉ huy công trình và phục vụ y tế, phải có nhà vệ sinh hiện trường, nhà kho để chứa vật tư, thiết bị trong quá trình thi công, phải có lán trại công trình....

d/ Cấp điện, cấp nước thi công: Nhà thầu phải liên hệ với các bên có liên quan để sử dụng nguồn điện, nước phục vụ thi công và Nhà thầu phải trả các chi phí này trong suốt quá trình thi công gói thầu. Trường hợp công trình không có nguồn điện thì nhà thầu phải dùng máy phát điện để đảm bảo việc thi công được liên tục. Tại khu vực thi công có bộ trí

thiết bị chống giật và hệ thống dây điện được treo trên cao, phải có hệ thống tiếp đất an toàn theo đúng qui định.

e/ Đường thi công: Nhà thầu phải có biện pháp làm đường tạm để phục vụ thi công nếu cần thiết hoặc sử dụng đường hiện trạng sẵn có thì sau khi thi công hoàn thành phải hoàn trả lại đúng hiện trạng ban đầu.

f/ Thông tin liên lạc: Nhà thầu phải lắp đặt hệ thống thông tin liên lạc, máy điện thoại tạm thời tại công trình để đảm bảo liên lạc với các bên liên quan liên tục 24/24 giờ.

g/ Các yêu cầu trong thi công xây dựng:

- Thi công, lắp đặt các sản phẩm cụ thể được quy định trong các mục riêng. Phải tuân thủ đúng hướng dẫn kỹ thuật và các khuyến nghị để tránh lãng phí do cần phải thay thế.

- Kiểm tra các bộ phận lắp đặt theo phương đứng và cao độ các bộ phận được lắp đặt theo phương ngang, trừ khi có các quy định khác.

- Thực hiện các giải pháp cấu tạo phù hợp trên bề mặt tại các điểm chuyển tiếp đảm bảo sự làm việc liên tục của kết cấu và hình dạng kiến trúc, trừ khi có các quy định khác

- Khi cần tổ chức cuộc họp để giải quyết các vướng mắc trong quá trình thi công thì phải thông báo cho các bên liên quan bằng văn bản hoặc điện thoại để chuẩn bị hoặc tham gia cuộc họp trước ít nhất là bốn ngày kể từ ngày họp.

- Các biên bản cuộc họp phải được các bên tham dự ký tên xác nhận và gửi các bản sao đến các bên liên quan trong vòng hai ngày sau cuộc họp.

- Phải bố trí đảm bảo an toàn cho lối đi lại trên công trường, phải bố trí lan can ở những vị trí dễ ngã, che chắn để tránh vật rơi vào vị trí thường xuyên có người qua lại,...

- Phải có hàng rào công trường, lưới an toàn, chống bụi trên cao, các phương tiện cảnh báo (biển, đèn tín hiệu) ở những vị trí có thể gây nguy hiểm cho người hoặc phương tiện qua lại.

- Phải quét sạch các khu vực được lát, gom dọn các bề mặt tạo cảnh quang; chuyển chất thải, vật liệu thừa, rác và các thiết bị xây dựng ra khỏi công trường; vứt bỏ theo cách thức được quy định, không đốt hoặc chôn; Dọn sạch các mảnh vỡ trong quá trình thi công.

h/ Các biện pháp khác:

- Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công đúng với mặt bằng thực tế công trình.

- Phải có biện pháp và sơ đồ bố trí bộ máy chỉ huy công trường.

- Phải có biện pháp và sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự, vật tư, thiết bị trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người.

- Phải có biện pháp quản lý chất lượng thi công và được Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát chấp nhận.

3/ Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

Nhà thầu phải đệ trình danh sách các sản phẩm chính được đề xuất sử dụng, trong đó phải ghi rõ tên nhà sản xuất, thương hiệu, số model của mỗi sản phẩm trong vòng 10 ngày kể từ ngày đạt được thoả thuận về hợp đồng. Đối với các sản phẩm qui định tham khảo từ các tiêu chuẩn, lập danh sách các tiêu chuẩn có thể áp dụng để chủ đầu tư xem xét

lựa chọn.

Tài liệu minh họa các đặc điểm, chức năng và tính thẩm mỹ của sản phẩm với đầy đủ các cấu kiện và thiết bị kèm theo. Riêng đối với việc chọn lựa sản phẩm cho phần hoàn thiện, đệ trình các mẫu có đầy đủ các loại về tiêu chuẩn màu sắc, kết cấu, hoa văn của nhà sản xuất.

Khi cần thiết, chủ đầu tư, kỹ sư được chủ đầu tư ủy quyền yêu cầu nhà cung cấp sản phẩm thông tin bổ sung hoặc tài liệu hướng dẫn để đánh giá sau một tuần nhận được sản phẩm. Kiến trúc sư hoặc kỹ sư phải thông báo cho nhà thầu về kết quả chấp thuận hay từ chối trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được mẫu sản phẩm hoặc sau 7 ngày làm việc sau khi nhận được thông tin hay tài liệu bổ sung theo yêu cầu.

Tổng thầu (hoặc giám đốc điều hành) phải có kế hoạch phối hợp theo một quy trình phân phối sản phẩm đến các khu vực một cách khoa học nhằm giảm thiểu thời gian lưu trữ vật liệu trên công trường và khả năng hư hại tiềm ẩn đối với vật liệu lưu trữ.

- Việc vận chuyển và giao nhận sản phẩm phải theo đúng với các hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Cần vận chuyển vật liệu trong các xe tải kín nhằm tránh sự làm bẩn của sản phẩm và việc vứt bừa bãi lên các khu vực xung quanh.

- Người tiếp nhận cần nhanh chóng kiểm tra hàng gửi để đảm bảo rằng các sản phẩm theo đúng yêu cầu, đủ về số lượng và không bị hư hại.

- Cung cấp cho nhân viên dụng cụ và thiết bị giao nhận để sản phẩm tiếp nhận không bị vấy bẩn, biến dạng hay hư hại.

Tất cả chủng loại vật tư, vật liệu của công trình theo yêu cầu của E-HSMT và bản vẽ thiết kế, khuyến khích nhà thầu sử dụng các vật liệu được đánh giá là tốt hơn yêu cầu để đưa vào công trường. Các loại vật liệu phải có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp. Vật tư thiết bị trước khi nhập vào công trình phải được sự đồng ý của Tư vấn giám sát và phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản.

Đối với thiết bị vật tư nhập khẩu nhà thầu phải trình các tài liệu C/O, C/Q cho Chủ đầu tư, trong một số trường hợp cần thiết theo yêu cầu của Tư vấn giám sát thì thiết bị, vật tư nhập khẩu phải được kiểm định chứng nhận của cơ quan độc lập.

Nguồn cung cấp vật tư cho công trình Nhà thầu có thể dùng từ nhiều nguồn nếu thấy nguồn cung cấp có lợi và phải đảm bảo theo tiêu chuẩn của thiết kế và E-HSMT.

Vật liệu khác: phải đảm bảo đúng kích thước, chủng loại theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam phải phù hợp và đồng bộ với các vật liệu chính.

Bảng yêu cầu về vật tư chính sử dụng cho công trình dưới đây chỉ là hướng dẫn (dùng cho một số vật liệu chính) nhà thầu phải đảm bảo các yêu cầu ở trên (nguồn gốc, xuất xứ ghi ở bản bên dưới chỉ là hướng dẫn).

Ghi chú: Khi Nhà thầu dự thầu về vật tư sử dụng cho gói thầu không dùng cụm từ “ tương đương” trong danh mục vật tư của mình.

*** Danh mục một số vật liệu chính sử dụng cho công trình.**

STT	Bộ phận công trình	Nguyên vật liệu, thiết bị hoàn thiện
1	Nền, sàn nhà	- Sàn tầng, sảnh, hành lang, khu dùng chung: Lát gạch Granite nhân tạo men bóng, kích thước tối thiểu 800x800(mm). Gạch Đồng Tâm loại AA, Viglacera A1 hoặc tương đương.
2	Trần nhà	- Trần, vách thạch cao, khung xương thép định hình Vĩnh Tường hoặc tương đương.
3	Cửa sổ, cửa đi vách kính trong và ngoài nhà	- Chịu lực: Khung nhôm hệ, sơn tĩnh điện hãng Xinfu Quảng Đông (tem đỏ), Xinfu Quảng Châu (tem xanh), Eurowindow hoặc tương đương. - Kính an toàn tối thiểu 6.38mm tương đương Hải Long. - Phụ kiện đồng bộ loại cao cấp tương đương KinLong.
4	Cửa thông phòng	- Gỗ công nghiệp chống ẩm, phủ laminate, sử dụng khóa phụ kiện đồng bộ loại cao cấp tương đương KinLong Gỗ An Cường hoặc tương đương.
5	Giường, tủ quần áo	- Giường: Gỗ công nghiệp chống ẩm, phủ laminate. Gỗ An Cường hoặc tương đương. - Tủ quần áo: Gỗ ghép cao su, phủ Xoan Đào, độ dày tối thiểu 17mm.
6	Nền, tường vệ sinh	- Nền lát gạch ceramic chống trơn, kích thước tối thiểu 600x600(mm) - Tường ốp ceramic kích thước tối thiểu 300x600(mm). Gạch Đồng Tâm loại AA, Viglacera A1 hoặc tương đương. - Ngăn chia bằng tấm Compact HPL (Thái Lan) hoặc tương đương.
7	Cầu thang, lan can thang	- Cầu thang bộ: Mặt bậc, cổ bậc lát đá granite, lan can INOX 304.

STT	Bộ phận công trình	Nguyên vật liệu, thiết bị hoàn thiện
8	Tường ngoài nhà, mái	<ul style="list-style-type: none"> - Khối chân tường dưới cos 0.00 ốp đá hoặc gạch đá. - Khối đế Sơn bả hoàn thiện hoàn thiện tông màu đậm theo thiết kế. - Khối trên Sơn bả hoàn thiện tông màu sáng theo thiết kế. Bột bả, sơn của hãng Dulux/Kova hoặc tương đương. - Mái lợp tôn mũi Hoa Sen, Đông Á hoặc tương đương.
9	Tường ngăn phòng	- Xây gạch, sơn bả hoàn thiện.
10	Hệ thống cấp thoát nước	- Cấp thoát nước Đường ống cấp, thoát nước PVC, UPVC đặt ngầm tường. Ống và phụ kiện Tiên Phong/Bình Minh hoặc tương đương.
11	Hệ thống điện	<ul style="list-style-type: none"> - Dây dẫn đặt ngầm hoặc nổi loại tương đương Cadivi, Lucky Star. - Thiết bị đóng ngắt tương đương Sino, LS - Đèn chiếu sáng: Công nghệ led tương đương Nanoco, Rạng Đông, MPE. - Công tắc, ổ cắm tương đương Panasonic, Sino
12	Hệ thống ĐHKK	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ inverter - Lắp đặt âm trần, treo tường, cục bộ Thiết bị hãng Daikin/Mitsubishi hoặc tương đương.
13	Thiết bị vệ sinh	<p>Đồng bộ bao gồm chậu xí bệt loại 1 khối, Chậu tiểu nam loại lớn có van xả tự động; Chậu rửa âm bàn đá.</p> <p>Sản phẩm của Inax, Safani hoặc tương đương.</p>
14	Hệ thống PCCC	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chữa cháy bằng nước ống sắt tráng kẽm loại Việt Đức, Hoa Sen, Hòa Phát hoặc tương đương. - Van khóa tầng, bộ chống rung, lúp bê, van khóa, van một chiều, đồng hồ đo áp lực, Rơ le áp xuất xứ Châu Á hoặc tương đương. - Đầu phun Sprinkler, Bình tích áp xuất xứ Châu Âu hoặc tương đương

STT	Bộ phận công trình	Nguyên vật liệu, thiết bị hoàn thiện
15	Sân đường	Bê tông; Rãnh thoát hồ ga tấm gang hoặc tấm đan bê tông.
16	Công (cửa xếp co giãn), cửa kính tự động 02 cánh mở và 01 cánh mở	- Công (Cửa xếp co giãn), cửa tự động 02 cánh mở và 01 cánh mở loại Hồng Môn, Thuận Phát Môn hoặc tương đương.(*2)
17	Hệ thống Mạng thông tin, camera, báo trộm	- Dây cáp đồng, giắc cắm tương đương AMP. - Ổ cắm tương đương Panasonic. - Camera tương đương Hikvision.

* Tương đương : được hiểu là tương đương về chất lượng, đặc tính kỹ thuật và tiêu chuẩn sản xuất của sản phẩm

(*2) Đặc tính kỹ thuật:

- Cửa công xếp co giãn: Dây cửa hợp kim nhôm phủ (SUS304) và Hệ thống động cơ thông minh (bao gồm: Tua bin điện, thiết bị chống xung động, công tắc cảm ứng từ, thiết bị bảo hộ cảm ứng nhiệt, thiết bị li hợp không số - Bảo hành vĩnh viễn thay đổi miễn phí Motor điện theo tuổi thọ của sản phẩm).

- Cửa kính tự động: Hệ thống cửa trượt tự động sử dụng động cơ CK truyền dẫn điểm, hệ thống cảm biến 24G vi sóng và hồng ngoại. Hệ thống điều khiển CK521 (thiết kế điện phân li mạnh yếu độc đáo và hệ thống vận hành ổn định), kính cường lực tiêu chuẩn dày 12mm.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt và quy trình quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng:

Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Trình tự thi công và lắp đặt theo hướng dẫn trong bản vẽ thiết kế, công tác nào thực hiện trước thì Nhà thầu phải triển khai trước, tránh chông chéo trong quá trình thi công.

Yêu cầu về Quy trình quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng:

- Nhà thầu thi công công trình xây dựng có trách nhiệm tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

- Lập và thông báo cho Chủ đầu tư và các chủ thể có liên quan hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu. Hệ thống quản lý chất lượng công trình của nhà thầu phải phù hợp với quy mô công trình, trong đó nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân đối với công tác quản lý chất lượng

công trình của nhà thầu.

- Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:
 - + Kế hoạch tổ chức thí nghiệm và kiểm định chất lượng, quan trắc đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật.
 - + Biên pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm; cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; thiết kế biện pháp thi công, trong đó quy định cụ thể các biện pháp, bảo đảm an toàn cho người, máy móc, thiết bị và công trình;
 - + Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;
 - + Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng.
- Bố trí nhân lực, thiết bị thi công theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan,
 - Thực hiện trách nhiệm quản lý chất lượng trong việc mua sắm (chế tạo, sản xuất vật liệu sản phẩm cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP và quy định của hợp đồng xây dựng.
 - Thực hiện các công tác thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước và trong khi thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng.
 - Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình. Kịp thời thông báo cho Chủ đầu tư nếu phát hiện sai khác giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng xây dựng và điều kiện hiện trường trong quá trình thi công. Tự kiểm soát chất lượng thi công xây dựng theo yêu cầu của thiết kế và quy định của hợp đồng xây dựng. Hồ sơ quản lý chất lượng của các công việc xây dựng phải được theo quy định và phù hợp với thời gian thực hiện thực tế tại công trường.
 - Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và lắp đặt thiết bị; giám sát thi công trường hợp là nhà thầu chính hoặc tổng thầu.
 - Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thi công xây dựng (nếu có).
 - Thực hiện trắc đạc, quan trắc công trình theo yêu cầu thiết kế. Thực hiện thí nghiệm, kiểm tra chạy thử đơn động và chạy thử liên động (nếu có) theo kế hoạch trước khi đề nghị nghiệm thu.
 - Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.
 - Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.
 - Yêu cầu Chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu công việc chuyển bước thi công nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.
 - Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và yêu cầu đột xuất

của Chủ đầu tư.

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng xây dựng có thỏa thuận khác.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn

Quá trình lắp đặt Nhà thầu phải tự kiểm tra từng giai đoạn trước khi hoàn chỉnh mỗi công đoạn đều phải được nhà thầu tự thử nghiệm đạt yêu cầu mới đề nghị TVGS và Chủ đầu tư nghiệm thu.

Sau khi hoàn chỉnh quá trình lắp đặt, nhà thầu phải kiểm tra toàn bộ các thông số theo yêu cầu kỹ thuật, kiểm tra vận hành thử nghiệm đạt yêu cầu, khi đó, mới mời TVGS, Chủ đầu tư nghiệm thu theo đúng quy định.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có)

Để đề phòng và xử lý cháy nổ, trên công trường phải có đặt một số bình cứu hỏa tại một số điểm cần thiết để xảy ra tai nạn, phải có bố trí một số két chứa nước và lượng nước phải đảm bảo luôn đầy để đề phòng khi sự cố xảy ra. Hàng ngày phải có cán bộ kiểm tra thường xuyên việc phòng cháy.

Phải tập huấn và phổ biến kiến thức về PCCC cho các công nhân thi công theo đúng quy định.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường

Công tác dọn dẹp vệ sinh công trường do nhà thầu chịu mọi chi phí, Nhà thầu có trách nhiệm giữ gìn công trường sạch sẽ, gọn gàng, nhà thầu phải thu gom, vận chuyển và tiêu hủy gạch vụn, rác....

8. Yêu cầu về an toàn lao động

Nhà thầu phải trình cho Chủ đầu tư một bảng kê khai chi tiết về nhân sự, số liệu các loại lao động, tài liệu về các trang thiết bị xây dựng trên công trường.

Nhà thầu chịu trách nhiệm về điều kiện lao động và an toàn cho công nhân và nhân sự để thực hiện gói thầu của đơn vị mình.

Trong bảng chào giá mà nhà thầu lập, phải bao gồm cả khoản chi phí phát sinh từ việc áp dụng các biện pháp an toàn theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đối với an toàn về vận chuyển tại công trường, có nghĩa vụ bố trí các bảng hiệu khuyến cáo, khu vực cấm và các định hướng cần thiết cho việc thuận tiện giao thông, an toàn nhất có thể tại công trường.

Phải tập huấn và phổ biến kiến thức về an toàn lao động cho các công nhân thi công theo đúng quy định.

Tại vị trí nguy hiểm nhà thầu phải bố trí các biển báo, cấm cờ, rào chắn, ban đêm có đèn.

Tất cả nguyên vật liệu, trang thiết bị xây dựng và lao động do nhà thầu tự trang bị, phải đúng và đủ như nhà thầu thống nhất với Chủ đầu tư. Chủ đầu tư có quyền tiến hành kiểm tra toàn bộ hoặc một số khâu quan trọng trước và trong khi nhà thầu triển khai thi

công.

Chủ đầu tư có quyền kiểm tra về tổ chức về bằng cấp và kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt trực tiếp điều hành tại công trường có phù hợp với yêu cầu của hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu và kiểm tra chất lượng của nhà thầu toàn bộ vật tư, nhiên liệu, thiết bị, xe máy thi công theo chất lượng, chủng loại ghi trong hồ sơ mời thầu và hồ sơ trúng thầu. Nếu công việc nào không đạt yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu khắc phục, kể cả việc thay đổi nhân sự.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

Có bố trí nhân lực và thiết bị thi công để phục vụ gói thầu. Nhân lực được bố trí phải đáp ứng theo quy định tại Chương III trong E-HSMT.

Có danh sách thiết bị thi công sẵn có, khả năng huy động thiết bị thi công để thực hiện gói thầu. Tối thiểu phải có máy móc và các thiết bị thi công đáp ứng theo yêu cầu về thiết bị thi công tại Chương III trong E-HSMT.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục

Theo thuyết minh biện pháp thi công mà nhà thầu đề xuất để đánh giá ở Mục 3 Chương III trong E-HSMT.

Trước khi thi công, nhà thầu phải đệ trình tiến độ và biện pháp thi công chi tiết và được Chủ đầu tư chấp thuận kể cả biện pháp bảo đảm chất lượng công trình, bảo đảm an toàn lao động và bảo vệ sinh môi trường.

Trong quá trình thi công nếu Chủ đầu tư phát hiện có vấn đề gì không phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công đã được chấp thuận thì Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu phải đưa ra biện pháp khắc phục, nếu nghiêm trọng thì ngưng thực hiện hợp đồng.

Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc bảo đảm an toàn lao động, trật tự, an ninh và bảo vệ môi trường, bảo đảm vệ sinh công nghiệp và mỹ quan công trình trong suốt quá trình thi công.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

a/. Kiểm tra vật tư, vật liệu và thiết bị:

Trong vòng 01 tuần, nhà thầu phải trình nộp cho Chủ đầu tư các biên bản, chứng chỉ của tất cả các thử nghiệm đã được tiến hành đối với các vật tư, thiết bị của gói thầu. Thông tin đầy đủ bao gồm mã số, nhãn hiệu, chi tiết xác nhận... của các vật tư, thiết bị mà các chứng chỉ, văn bản đề cập tới cũng phải được cung cấp.

Việc chấp nhận kết quả kiểm tra, giám sát do Chủ đầu tư đưa ra về cung cấp vật tư, thiết bị trong Hợp đồng không có nghĩa là sẽ giải phóng Nhà thầu khỏi những ràng buộc sau khi cung cấp.

b/. Kiểm tra chất lượng thi công xây dựng:

Quản lý chất lượng công trình được thực hiện theo Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng. Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án

đầu tư xây dựng.

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và trước pháp luật về chất lượng thi công xây dựng công trình kể cả công việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo quy định của hợp đồng giao nhận thầu xây dựng.

Phải tổ chức hệ thống quản lý chất lượng công trình để quản lý chất lượng sản phẩm trong quá trình thi công.

c/. Khắc phục các vi phạm về chất lượng:

Nếu Chủ đầu tư/Ban quản lý (nếu có) hoặc Kỹ sư giám sát phát hiện chất lượng vật liệu hoặc khi thi công không đảm bảo yêu cầu thì nhà thầu phải có biện pháp sửa chữa triệt để và kịp thời thống nhất với Chủ đầu tư cách giải quyết. Lập biên bản đầy đủ về biện pháp sửa chữa về chất lượng và khối lượng công việc đã làm.

Nếu xảy ra sự cố chất lượng thì Nhà thầu phải giữ nguyên hiện trạng và kịp thời báo cáo cho Chủ đầu tư cùng phối hợp giải quyết, phải lập biên bản và đưa vào hồ sơ hoàn công.

d/. Ghi chép trong quá trình thi công:

Nhà thầu phải có 01 quyển Nhật ký công trình, thường xuyên phải có ở công trường để ghi chép thường xuyên, liên tục hàng ngày, kê cả những ngày nghỉ không thi công.

Sổ nhật ký công trình do nhà thầu phát hành có đóng dấu giáp lai từng trang, nhà thầu có trách nhiệm ghi chép đầy đủ theo quy định hiện hành, nhà thầu có trách nhiệm xuất trình khi Chủ đầu tư hoặc cấp trên có yêu cầu kiểm tra. Sổ nhật ký công trình được nộp kèm theo hồ sơ hoàn công và được coi là một chứng từ trong nghiệm thu tổng thể và hồ sơ quyết toán công trình.

e/. Chi phí cho thí nghiệm:

- Các thí nghiệm do Nhà thầu thực hiện: Nhà thầu phải có trách nhiệm phải thực hiện các thí nghiệm phục vụ cho các hoạt động kiểm tra nghiệm thu theo số lượng trong quy định nghiệm thu, mọi chi phí do nhà thầu chịu, chi phí này được hiểu là đã tính trong giá dự thầu.

- Thí nghiệm theo yêu cầu của Chủ đầu tư: Chi phí các thí nghiệm theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Ban quản lý, Tổ chức giám định để kiểm tra xác suất, kiểm tra đối chứng các loại vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm đưa vào công trình do Nhà thầu chi trả.

12. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

Nhà thầu thực hiện đúng quy trình thi công và nghiệm thu theo quy định hiện hành.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
-----	---------	------------	--------------------------

1	Đính kèm E- HSMT	Hạng mục phụ trợ Trụ sở Agribank chi nhánh Thanh Trị, Sóc Trăng	2025
---	---------------------	---	------